

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ I - KHỐI 8 (BUỔI SÁNG)
NĂM HỌC 2026 - 2027
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 12/10/2026)

Thứ	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7
Thứ 2	1	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
	2	Sử - Địa Đào Hiền	Toán Hong Ngọc	Tiếng Anh Phùng Hiền	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến	Sử - Địa Thanh Quang	Ngữ văn Huyền Thương
	3	GDCD Thu Hà	Toán Hong Ngọc	GDCD Vũ Anh	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến	Tiếng Anh Phùng Hiền	Ngữ văn Huyền Thương
	4	Toán Lan Phương	Công nghệ Tiến Dũng	KHTN Bùi Hiền	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh	Tiếng Anh Phùng Hiền	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	5	Toán Lan Phương	Âm nhạc Trọng Hiếu		Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh		
Thứ 3	1	Âm nhạc Trọng Hiếu	KHTN Bùi Thúy	Toán Lan Phương	Công nghệ Danh Quân	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Bùi Hiền	Ngữ văn Huyền Thương
	2	KHTN Bùi Thúy	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Toán Châu Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Lưu Đức	Công nghệ Nguyễn Trang
	3	GDTC Tiến Lợi	Ngữ văn Huyền Thương	Công nghệ Danh Quân	Toán Châu Anh	KHTN Bùi Hiền	Công nghệ Nguyễn Trang	Sử - Địa Diệu Thúy
	4	Tiếng Anh NN	Sử - Địa Đào Hiền	GDTC Tiến Lợi	Tiếng Anh Phương Anh	Sử - Địa Diệu Thúy	GDTC Quốc Việt	Toán Nguyễn Yến
	5	Tiếng Anh NN	GDCD Thu Hà	Âm nhạc Trọng Hiếu	Tiếng Anh Phương Anh			Toán Nguyễn Yến
Thứ 4	1	Công nghệ Tiến Dũng	Sử - Địa Thanh Quang	Công nghệ Danh Quân	Tin học Quốc Hùng	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Âm nhạc Trọng Hiếu
	2	Ngữ văn Lê Thảo	KHTN Bùi Hiền	Sử - Địa Trần Thúy	Công nghệ Danh Quân	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	Toán Lan Phương	Công nghệ Tiến Dũng	Sử - Địa Đào Hiền	KHTN Bùi Hiền	Công nghệ Nguyễn Trang	Toán Hong Ngọc	Toán Nguyễn Yến
	4	Toán Lan Phương	GDTC Tiến Lợi	Tin học Quốc Hùng	Toán Châu Anh	GDCD Ngô Cúc	Toán Hong Ngọc	Công nghệ Nguyễn Trang
	5			Tiếng Anh Phùng Hiền	Toán Châu Anh		Công nghệ Nguyễn Trang	KHTN Ngọc Toàn
Thứ 5	1	KHTN Ngọc Toàn	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Hoàng Thái	Tin học Quốc Hùng	Âm nhạc Trọng Hiếu	KHTN Lưu Đức
	2	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh	Sử - Địa Diệu Thúy	Âm nhạc Trọng Hiếu	Ngữ văn Thành Vinh	GDCD Ngô Cúc
	3	Ngữ văn Lê Thảo	Tin học Quốc Hùng	Tiếng Anh NN	GDTC Tiến Lợi	GDTC Quốc Việt	Ngữ văn Thành Vinh	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	4	Ngữ văn Lê Thảo	Toán Hong Ngọc	Tiếng Anh NN	GDCD Ngô Cúc	KHTN Lưu Đức	Tin học Quốc Hùng	GDTC Quốc Việt
	5	Tin học Quốc Hùng	Toán Hong Ngọc	KHTN Lưu Đức	Âm nhạc Trọng Hiếu	Công nghệ Nguyễn Trang	Sử - Địa Diệu Thúy	
Thứ 6	1	Sử - Địa Trần Thúy	Tiếng Anh Phương Anh	HĐTNHN Phùng Hiền	Sử - Địa Thanh Quang	Toán Nguyễn Yến	Toán Hong Ngọc	Ngữ văn Huyền Thương
	2	Công nghệ Tiến Dũng	Tiếng Anh Phương Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Lưu Đức	Toán Nguyễn Yến	Toán Hong Ngọc	HĐTNHN Huyền Thương
	3	Ngữ văn Lê Thảo	HĐTNHN Hong Ngọc	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Hoàng Thái	Tiếng Anh NN	GDCD Vũ Anh	Sử - Địa Thanh Quang
	4	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	HĐTNHN Hoàng Thái	Sử - Địa Trần Thúy	Tiếng Anh NN	Tin học Quốc Hùng
	5	HĐTNHN Nguyễn Tâm	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương		HĐTNHN Nguyễn Yến	HĐTNHN Vũ Anh	Tiếng Anh NN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHỐI 8 (BUỔI CHIỀU)
NĂM HỌC 2026 -2027
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 12/10/2026)

Thứ	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7
Thứ 2	1	314		603	504	505	602	405
	2	Tiếng Anh Nguyễn Tâm		Tiếng Anh Phùng Hiền	KHTN Thúy Hà	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	KHTN Nguyễn Hiền		Tiếng Anh Phùng Hiền	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh Ngọc Minh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	4	Ngữ văn Lê Thảo		KHTN Thúy Hà	Tiếng Anh Phương Anh	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Đỗ Hồng	KHTN Nguyễn Hiền
	5	Ngữ văn Lê Thảo		Ngữ văn Lê Hạnh	Toán Châu Anh	Toán Nguyễn Yến	Tiếng Anh Phùng Hiền	Tiếng Anh Nguyễn Tâm
Thứ 3	1						103	
	2	CLB	CLB	CLB	CLB		Toán Hồng Ngọc	
	3	CLB	CLB	CLB	CLB		Toán Hồng Ngọc	
	4	CLB	CLB	CLB	CLB		Tiếng Anh Phùng Hiền	
	5	CLB	CLB	CLB	CLB		Tiếng Anh Phùng Hiền	
Thứ 4	1	314	106	603	417	602		100
	2	Toán Lan Phương	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	KHTN Thúy Hà		Ngữ văn Huyền Thương
	3	Ngữ văn Lê Thảo	Tiếng Anh Phương Anh	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	KHTN Thúy Hà		Ngữ văn Huyền Thương
	4	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến		Tiếng Anh Nguyễn Tâm
	5	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Huyền Thương	Toán Lan Phương	Ngữ văn Hoàng Thái	Toán Nguyễn Yến		Tiếng Anh Nguyễn Tâm
Thứ 5	1	105	602		504	103	100	318
	2	Toán Lan Phương	Ngữ văn Huyền Thương		Ngữ văn Hoàng Thái	Ngữ văn Lê Hạnh	Ngữ văn Thành Vinh	Toán Nguyễn Yến
	3	Toán Lan Phương	Toán Hồng Ngọc		KHTN Thúy Hà	Ngữ văn Lê Hạnh	KHTN Đỗ Hồng	Ngữ văn Huyền Thương
	4	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	KHTN Đỗ Hồng		Toán Châu Anh	Tiếng Anh Ngọc Minh	Toán Hồng Ngọc	KHTN Nguyễn Hiền
	5	KHTN Nguyễn Hiền	KHTN Đỗ Hồng		Toán Châu Anh			
Thứ 6	1		602	603				
	2		Toán Hồng Ngọc	Toán Lan Phương		CLB	CLB	CLB
	3		Toán Hồng Ngọc	KHTN Thúy Hà		CLB	CLB	CLB
	4		Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh		CLB	CLB	CLB
	5		Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh		CLB	CLB	CLB